

TRƯỜNG THPT NGUYỄN CÔNG TRỨ

Chương : 422 - Mã ngành KT 074

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021 - Đợt 3+4

(Kèm theo Quyết định số 07 /QĐ- NCTr ngày 20/01/2021 của trường THPT Nguyễn công Trứ)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao bổ sung	Lũy kế đến lần này
1	2	3	4
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
I	Số thu phí, lệ phí		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại		
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo		
2	Chi quản lý hành chính		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-	30.455.651
I	Nguồn ngân sách trong nước		30.455.651
1	Chi quản lý hành chính		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	3.381.456	30.455.651
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.907.331	14.780.882
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	474.125	3.112.440
	Trong đó: - Phụ cấp thâm niên nhà giáo	164.228	1.809.543
	- Trợ cấp thôi việc	82.445	82.445
	- Sinh hoạt hè	98.640	98.640
	- Miễn giảm học phí	43.664	43.664
	- Hỗ trợ giảng dạy cho người khuyết tật	85.148	85.148
	- KP sửa chữa		993.000
3.3	Nguồn cải cách tiền lương	72.193	12.562.329
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		
5	Chi bảo đảm xã hội		
II	Nguồn vốn viện trợ		
III	Nguồn vay nợ nước ngoài		

Người lập biểu

Lan Anh

Đặng Lan Anh



Ngày 29 tháng 9 năm 2021

Hiệu trưởng

Phan Hồ Hải

Phan Hồ Hải

TRƯỜNG THPT NGUYỄN CÔNG TRỨ

Chương : 422 - Mã ngành KT 074

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021 - Đợt 3+4

(Kèm theo Quyết định số 07 /QĐ- NCTr ngày 20/01/2021 của trường THPT Nguyễn công Trứ)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao bổ sung	Lũy kế đến lần này
1	2	3	4
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
I	Số thu phí, lệ phí		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại		
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo		
2	Chi quản lý hành chính		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-	30.455.651
I	Nguồn ngân sách trong nước		30.455.651
1	Chi quản lý hành chính		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	3.381.456	30.455.651
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.907.331	14.780.882
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	474.125	3.112.440
	Trong đó: - Phụ cấp thâm niên nhà giáo	164.228	1.809.543
	- Trợ cấp thôi việc	82.445	82.445
	- Sinh hoạt hè	98.640	98.640
	- Miễn giảm học phí	43.664	43.664
	- Hỗ trợ giảng dạy cho người khuyết tật	85.148	85.148
	- KP sửa chữa		993.000
3.3	Nguồn cải cách tiền lương	72.193	12.562.329
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		
5	Chi bảo đảm xã hội		
II	Nguồn vốn viện trợ		
III	Nguồn vay nợ nước ngoài		

Người lập biểu

Lan Anh

Đặng Lan Anh



Ngày 29 tháng 9 năm 2021

Hiệu trưởng

Phan Hồ Hải

Phan Hồ Hải